

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày: 16-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Ông Hoàng Bá Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nghiêm Thị S - sinh năm: 1964; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nghiêm Văn T (đã chết) và bà: Trương Thị Đ - 80 tuổi; có chồng: Bùi Văn T - sinh năm 1961; có 05 con, con lớn nhất 33 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến ngày 19/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị Bùi Thị S1

Sinh năm: 1997; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “có mặt”

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Đình Đ - Sinh năm: 2003; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”

+ Anh Trần C - Sinh năm: 1980; trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ ngày 01/02/2018, tại khu vực cầu Đồng thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, lực lượng Công an huyện Tĩnh Gia đã phát hiện bắt quả tang Lê Đình Đ, sinh năm 2003 ở thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe mô tô BKS 36C1-305.xx chở theo Nghiêm Thị S, sinh năm 1964 ở cùng thôn đang có hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ từ xã H đến xã N, huyện T để giao cho khách. Tang vật thu giữ gồm:

- 03 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 10 thỏi hình trụ màu xám, trên vỏ mỗi thỏi có ghi dòng chữ “AD1.Ø32.200g.21”;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell-M228, vỏ nhựa màu xanh đen có số IMEI 1: 8100336001835xx, số IMEI 2: 8100346001835xx, số sim 1: 016935338xx, số sim 2: 016795011xx;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus biển kiểm soát 36C1-305xx, số máy E3X8E0292xx, số khung C810HY0294xx;

- 01 CMND số 1737680xx mang tên Nghiêm Thị S do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2011;

- 01 đăng ký xe máy BKS 36C1-350xx mang tên Bùi Thị S1;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Bùi Thị S1.

Tại bản Kết luận giám định số 414/KLGD-PC54 ngày 10/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 03 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 10 thỏi hình trụ màu xám, trên vỏ mỗi thỏi có ghi dòng chữ “AD1.Ø32.200g.21”, bên trong mỗi thỏi có chứa chất màu vàng nhạt là các thỏi thuốc nổ Amônít, có tổng trọng lượng là 06 kilôgam.

Quá trình điều tra bị can Nghiêm Thị S khai nhận: Sáng ngày 01/02/2018, Nghiêm Thị S đang phơi cá thuê ở khu vực chợ Hàng Hòe, xã H, huyện T thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) đến đặt vấn đề thuê Nghiêm Thị S vận chuyển thuốc nổ từ chợ Hàng Hòe đến dốc Nghi Sơn, xã N, huyện T với số tiền công 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nên S đồng ý. Sau đó, Nghiêm Thị S về nhà con gái là Bùi Thị H ở thôn T, xã H, huyện T mượn chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36C1-305xx của chị Bùi Thị S1 (là con gái của S) và nhờ cháu Lê Đình Đ, sinh năm 2003 (là con trai chị Bùi Thị H) chở ra chợ Hàng Hòe để lấy thuốc nổ vận chuyển xuống xã N. Khi đến chợ, Lê Đình Đ đứng ở ngoài cổng trông xe còn Nghiêm Thị S đi vào bên trong nhận 03 (ba) túi thuốc nổ do người đàn ông đưa. Sau khi nhận được số thuốc nổ trên, Nghiêm Thị S đem ra bỏ vào cốp xe mô tô nhưng không nói cho Lê Đình Đ biết; Lê Đình Đ đã điều khiển xe chở Nghiêm Thị S vận chuyển thuốc nổ xuống xã N để giao cho khách theo chỉ dẫn của người đàn ông. Do Lê Đình Đ điều khiển xe mô tô nhưng không đội mũ bảo hiểm nên khi đi đến địa phận thôn T, xã B, huyện T thì bị Tổ tuần tra

kiểm soát trật tự, cơ động Công an huyện Tĩnh Gia dừng xe kiểm tra lỗi vi phạm hành chính. Trong khi kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện trong cốp xe máy biển kiểm soát 36C1-305xx có chứa thuốc nổ nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với Lê Đình Đ - sinh năm 2003 ở thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là cháu ngoại của Nghiêm Thị S. Do điều khiển xe máy chở Nghiêm Thị S nhưng không biết việc Nghiêm Thị S vận chuyển thuốc nổ thuê, do vậy Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không xử lý đối với Lê Đình Đ.

Về nguồn gốc vật liệu nổ, Nghiêm Thị S khai là của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) thuê S vận chuyển, do đó Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ điều kiện để xác minh làm rõ và xử lý đối với đối tượng này.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2018 của VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nghiêm Thị S về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nghiêm Thị S;

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nghiêm Thị S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ, xử:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus biển kiểm soát 36C1-305xx, số máy E3X8E0292xx, số khung C810HY0294xx; 01 đăng ký xe máy BKS 36C1-350xx mang tên Bùi Thị S1 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Bùi Thị S1, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị S1. Chị S1 đã nhận lại đủ số tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell-M228, vỏ nhựa màu xanh đen có số IMEI 1: 8100336001835xx, số IMEI 2: 8100346001835xx, số sim 1: 016935338xx, số sim 2: 016795011xx và 01 Chứng minh nhân dân số 1737680xx mang tên Nghiêm Thị S do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2011 đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Nghiêm Thị S vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tiếp tục giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thực hiện tiếp nhận, thu gom, phân loại, thanh lý, tiêu hủy theo Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đối với 06 Kg thuốc nổ Amônít (đã

được niêm phong), theo công văn số 79/ANĐT và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/2/2018 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Hương;

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nghiêm Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có căn cứ để khẳng định VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nghiêm Thị S về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nghiêm Thị S phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ: Vào hồi 08 giờ ngày 01/02/2018 tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa khi Nghiêm Thị S đang có hành vi vận chuyển 06 kg thuốc nổ loại Amônít thì bị tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang.

Nhà nước đã nghiêm cấm và các cơ quan chức năng cũng đã có nhiều cố gắng để phát hiện và xử lý các hành vi như: Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ nói chung. Tuy nhiên cho đến nay chỉ vì lợi trước mắt, nhiều người vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai có một người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển 06 kg thuốc nổ từ chợ Hàng Hòe xã H đến dốc Nghi Sơn, xã N, huyện Tĩnh Gia với số tiền công 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì bị Công an huyện Tĩnh Gia bắt. Do đó để giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này, nghĩ cần thiết lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không; sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; chỉ vì nhận thức pháp luật hạn chế, nên bị cáo đã nhận vận chuyển 06 kg thuốc nổ nói trên để lấy 200.000 đồng tiền công nên đã phạm tội.

Trong thời gian chờ xét xử, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia trong việc phát hiện tội phạm (Kết quả là Công an huyện Tĩnh Gia đã bắt quả tang Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Bá T vào ngày 07/5/2018 tại thôn T, xã T, huyện T. Quá trình điều tra, xác minh, ngày 10/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Đánh bạc” và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Thị T - có xác nhận của Công an huyện Tĩnh Gia). Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cũng như xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo đó là: Bị cáo đã có thời gian tham gia thanh niên xung phong; gia đình 2 bên nội, ngoại của bị cáo có nhiều người tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước đã hy sinh (có xác nhận của chính quyền địa phương). Hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, nơi cư trú ổn định, căn cứ vào pháp luật cần xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus biển kiểm soát 36C1-305xx, số máy E3X8E0292xx, số khung C810HY0294xx; 01 đăng ký xe máy BKS 36C1-350xx mang tên Bùi Thị S1 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Bùi Thị S1 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị S1. Chị S1 đã nhận lại đủ số tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nghiêm Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell-M228, vỏ nhựa màu xanh đen có số IMEI 1: 8100336001835xx, số IMEI 2: 8100346001835xx, số sim 1: 016935338xx, số sim 2: 016795011xx và 01 Chứng minh nhân dân số 1737680xx mang tên Nghiêm Thị S do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2011 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tiếp tục giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thực hiện tiếp nhận, thu gom, phân loại, thanh lý, tiêu hủy theo Nghị định số 26/2012/NĐ- CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm

quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đối với 06 Kg thuốc nổ Amônít (đã được niêm phong). Theo công văn số 79/ANĐT và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2018 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Hương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo là phụ nữ tuổi đã cao lại không có việc làm và thu nhập ổn định. Trong vụ án này khi bị cáo đang trên đường vận chuyển thuốc nổ đã bị bắt nên chưa thu được tiền công từ việc nhận vận chuyển thuê vật liệu nổ. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nghiêm Thị S

- Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Thị S phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

- Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Thị S 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nghiêm Thị S về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nghiêm Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell-M228, vỏ nhựa màu xanh đen có số IMEI 1: 8100336001835xx, số IMEI 2: 8100346001835xx, số sim 1: 016935338xx, số sim 2: 016795011xx và 01 Chứng minh nhân dân số 1737680xx mang tên Nghiêm Thị S do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/6/2011 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo Phiếu nhập kho số 47 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

+ Tiếp tục giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thực hiện tiếp nhận, thu gom, phân loại, thanh lý, tiêu hủy theo Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đối với 06 Kg thuốc nổ Amônít (đã

được niêm phong). Theo công văn số 79/ANĐT và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2018 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Hương.

- Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nghiêm Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- CQANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh